

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 22-4-2025
V/v: “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Dân An;
- Ông Lê Huỳnh Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi – Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 16 A, hẻm 6 đường Nguyễn Thái Học, khu phố 4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Trần Hoàng Ng, sinh năm: 1998; địa chỉ: Ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 83 đường Trường Xuân, xã Trường Hoà, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các bên có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2024, bản tự khai và các biên bản làm việc đại diện nguyên đơn, anh Trần Hoàng Ng trình bày: Bà Ph với chị X quen biết nhau. Ngày 26-6-2024, chị X có nhắn tin mượn 200.000.000 đồng của bà Ph. Chị X hứa 02 ngày sẽ trả tiền cho bà Ph, do đó bà Ph tin tưởng chuyển vào tài khoản số 0987525469 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) của chị X 200.000.000 đồng. Đến hẹn, chị X không trả nợ mà xin

hẹn vài ngày trả nợ nhưng không trả. Ngày 03-7-2024, bà Ph có đến nhà đòi tiền nhưng chị X xin hẹn nợ và có mượn thêm 1.000.000 đồng để mua sữa cho con, mượn không giấy nợ. Chị X hẹn bán đất trả nợ cho bà Ph . Tháng 9-2024, chị X bán đất không trả nợ cho bà Ph nên bà Ph kiện chị X .

Về chứng cứ chị X giao nộp cho Toà án ghi lại cuộc nói chuyện tin nhắn zalo giữa bà Ph với chị X , anh Ng có ý kiến như sau: Bà Ph từ trước đến nay sử dụng số điện thoại liên lạc là số: 0937806135, số zalo của bà Ph cũng sử dụng số điện thoại này. Nội dung nói chuyện tin nhắn zalo không có chỗ nào xác định chị X trả 200.000.000 đồng cho bà Ph . Do đó, xác định chị X còn nợ bà Ph 200.000.000 đồng.

Bà Ph yêu cầu chị X trả 201.000.000 đồng, trong đó tiền mượn 200.000.000 đồng thì tính lãi suất cụ thể: 12.726.000 đồng tính từ ngày 26-6-2024 đến ngày 14-02-2024 (07 tháng 20 ngày) x 0,83%/tháng x 200.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Ph yêu cầu chị X trả 213.726.000 đồng, bà Ph không yêu cầu chồng chị X tên Phạm Tấn Đ trả nợ cho bà Ph .

Quá trình giải quyết, Toà án có triệu tập bà Ph đến Toà án đối chất với bị đơn bà X nhưng do bà Ph hiện nay đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh nên không về. Hơn nữa, vụ kiện này bà Ph đã uỷ quyền cho anh Ng tham gia tố tụng. Do đó, Toà án xem xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn xác định bà Ph cho chị X vay 200.000.000 đồng, không phải cho mượn tiền như quá trình giải quyết, vì nội dung tin nhắn có nói đến tiền lãi, do chị X nói mượn 02 ngày trả lại nên chưa tính lãi suất. Bà Ph yêu cầu chị X trả tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26-6-2024 đến ngày xét xử; riêng số tiền mượn 1.000.000 đồng, bà Ph không yêu cầu tính lãi suất.

Đại diện nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc bị đơn chị Phạm Thị X trình bày: Chị có quen biết bà Ph do làm ăn chung với nhau, bà Ph thường xuyên nhờ chị mượn tiền dùm cho bà Ph . Ngày 26-6-2024, bà Ph có chuyển vào tài khoản của chị số 0987525469, ngân hàng TMCP Quân đội, lý do bà Ph chuyển tiền cho chị là nhờ chị mượn dùm 500.000.000 đồng của bà L , do bà L không quen biết bà Ph nên nhờ chị mượn tiền bà L dùm. Tại thời điểm bà Ph nhờ chị mượn tiền dùm thì chị còn nợ bà L 200.000.000 đồng. Do đó, bà Ph chuyển cho chị 200.000.000 đồng, mục đích để trả nợ bà L , bà L mới đồng ý cho chị mượn tiền 500.000.000 đồng. Nhưng khi chị trả 200.000.000 đồng cho bà L thì bà L không cho chị mượn 500.000.000 đồng để giao cho bà Ph . Sự việc này xem như chị có mượn bà Ph 200.000.000 đồng. Ngày 01-7-2024, chị trả tiền cho chị Ph tại quán cà phê “Cỏ ba lá” ở thành phố Tây Ninh không biết địa chỉ cụ thể, chị Ph nhận tiền không ký giấy nhận tiền, chỉ có 02 người biết, người ngoài không biết nhưng có nhắn tin cho chị là “còn có 100 chị ráng gom cho hết trả ta đi”. Số tiền 100.000.000 đồng thì chị và bà Ph có nhắn tin khấu trừ tiền nợ 85.000.000 đồng do bà Ph nợ chị trước đó, bà Ph có xác nhận thể hiện tin nhắn “Phụ 85 phí bà Phượng”. Còn lại 15.000.000 đồng thì chị với bà Ph có thoả thuận không tính nữa thể hiện tin nhắn “Ok, từ đây về sau, em không liên quan đến chị”. Như vậy, số tiền mượn 200.000.000 đồng của bà Ph thì hai bên không

còn nợ với nhau. Ngoài ra, ngày 03-7-2024, chị chở con đi khám bệnh nên bà Ph chuyển vào tài khoản của chị 1.000.000 đồng, nhưng nay bà Ph cho rằng chị mượn 1.000.000 đồng mua sữa cho con là không đúng, số tiền này chị đồng ý trả cho bà Ph .

Chị X xác định có mượn 201.000.000 đồng của bà Ph nhưng đã trả 200.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng, chị đồng ý trả 1.000.000 đồng cho bà Ph , không yêu cầu chồng tên Phạm Tấn Đ trả nợ cho bà Ph vì chị và anh Đ đã ly hôn.

Chị X không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng họ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bích Ph đối với bị đơn chị Phạm Thị X về số tiền 101.000.000 đồng.

Buộc chị X có nghĩa vụ trả cho bà Ph 101.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ph đối với số tiền 100.000.000 đồng.

Về lãi suất: Xác định nghĩa vụ chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan yêu cầu, đề nghị của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Bích Ph khởi kiện bị đơn chị Phạm Thị X về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú ấp Trường Xuân, xã Trường Hoà, thị xã Hoà Thành. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 201.000.000 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Ngày 26-6-2024, nguyên đơn cho bị đơn vay 200.000.000 đồng; ngày 03-7-2024 nguyên đơn cho bị đơn mượn thêm 1.000.000 đồng đến nay chưa trả. Ngày 15-10-2024 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 201.000.000 đồng. Do đó, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn.

[2] *Về nội dung:* Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 201.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày 26-6-2024 đến ngày xét xử 22-4-2025; chứng cứ khởi kiện là Giấy chuyển tiền thành công và sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ ngày 16-12-2024.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là chưa có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi lẽ, quá trình giải quyết, đối với số tiền vay 200.000.000 đồng, bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh bị đơn đã trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng cụ thể: Tại Biên bản hoà giải ngày 14-02-2025, (bút lục số 32) bị đơn cho rằng trả 100.000.000 đồng cho nguyên đơn tại quán cà phê “Cỏ ba lá”, trả tiền trực tiếp cho nguyên đơn. Tại tin nhắn zalo ngày 01-7-2024, nội dung tin nhắn thể hiện nguyên đơn có hẹn bị đơn tại quán cà phê “Cỏ ba lá” (bút lục số 42) và tại tin nhắn zalo ngày 15-7-2024 nguyên đơn có xác nhận “Còn có 100 chỉ ráng gom cho hết trả ta đi..” (bút lục 38). Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền vào ngày 26-6-2024; nguyên đơn và bị đơn nói chuyện nhắn tin qua zalo hẹn địa điểm trả nợ, chốt nợ ngày 01-7-2024 và ngày 15-7-2024, nhắn tin sau ngày mượn tiền. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn có vay 200.000.000 đồng của nguyên đơn và đã trả 100.000.000 đồng cho nguyên đơn, còn nợ 100.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn mượn thêm 1.000.000 đồng của nguyên đơn. Quá trình giải quyết, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn 1.000.000 đồng chưa trả là có thật. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vay 100.000.000 đồng, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 101.000.000 đồng, trong đó tiền vay 100.000.000 đồng, tiền mượn 1.000.000 đồng là phù hợp pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vay 100.000.000 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng của nguyên đơn là phù hợp với lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do đó cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn trên số tiền vay 100.000.000 đồng, tiền lãi được tính cụ thể như sau: Tính từ ngày 26-6-2024 đến ngày xét xử 22-4-2025 là 09 tháng 27 ngày. Số tiền vay gốc 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 09 tháng 27 ngày = 8.217.000 đồng. Do đó, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 109.217.000 đồng.

Quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với tiền mượn 1.000.000 đồng và cũng không yêu cầu anh Phạm Tấn Đ là chồng chị X trả tiền cho bà Ph nên ghi nhận.

[3] Đối với việc bị đơn cho rằng đã trả 200.000.000 đồng cho nguyên đơn cụ thể: Bị đơn trả 100.000.000 đồng cho nguyên đơn tại quán cà phê “Cỏ ba lá”. Còn lại 100.000.000 đồng thì hai bên khấu trừ số tiền 85.000.000 đồng mà

nguyên đơn nợ bị đơn trước đó, thể hiện tin nhắn zalo ngày 28-5-2024, nguyên đơn có nhắn tin cho bị đơn “Tổng e thiếu chị 150 29/5; Hụi chị đóng bắt đầu tháng 6; Phụ 85 phí bà Loan, Phượng”. Bị đơn còn nợ nguyên đơn 15.000.000 đồng thể hiện tin nhắn zalo ngày 27-8-2024, nguyên đơn nhắn tin cho bị đơn: “Ok, từ đây về sau em không liên quan đến chị”. Bị đơn cho rằng nguyên đơn và bị đơn không còn nợ với nhau, hai bên đã thanh toán nợ xong.

Xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh bị đơn đã khấu trừ 85.000.000 đồng với nguyên đơn và hai bên thoả thuận không tính tiền nợ còn lại 15.000.000 đồng. Bởi lẽ, nội dung tin nhắn ngày 28-5-2024 không đề cập đến việc hai bên khấu trừ 85.000.000 đồng mà nguyên đơn nợ bị đơn như lời khai nại của bị đơn. Hơn nữa, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là ngày 26-6-2024, tin nhắn ngày 28-5-2024, tin nhắn có trước ngày nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là không phù hợp. Đối với số tiền còn lại 15.000.000 đồng, ngày 27-8-2024 nguyên đơn nhắn tin cho bị đơn: “Ok, từ đây về sau em không liên quan đến chị” (bút lục số 36), nội dung tin nhắn cũng không đề cập đến việc bị đơn có trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng hay không? nguyên đơn có cho bị đơn 15.000.000 đồng hay không thì không xác định. Do đó, không chấp nhận việc khai nại của bị đơn là phù hợp pháp luật.

[4] Quá trình giải quyết, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu anh Phạm Tấn Đ trả tiền cho nguyên đơn. Hơn nữa, hiện nay anh Đ và bị đơn đã ly hôn nên Hội đồng xét xử không đưa anh Đ vào tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

[5] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 101.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích Ph đối với chị Phạm Thị X về số tiền 101.000.000 (một trăm lẻ một triệu) đồng.

Chị X có nghĩa vụ trả cho bà Ph 109.217.000 (một trăm lẻ chín triệu, hai trăm mười bảy nghìn), trong đó tiền nợ gốc 101.000.000 đồng, tiền lãi 8.217.000 đồng.

Kể từ ngày 23-4-2025 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Bà Ph không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền mượn 1.000.000 đồng; Bà Ph và chị X không yêu cầu anh Phạm Tấn Đ trả tiền cho bà Phụng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích Ph đối với số tiền vay 100.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị X phải chịu 5.460.850 (năm triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, tám trăm năm mươi) đồng là tiền án phí đối với yêu cầu của bà Ph được chấp nhận.

Bà Lê Thị Bích Ph phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền án phí đối với yêu cầu của bà Ph không được chấp nhận.

Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành khấu trừ tiền tạm ứng án phí 5.175.000 (năm triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng mà bà Ph tạm nộp theo biên lai thu số 0011677 ngày 24-10-2024; hoàn trả cho bà Ph 175.000 (một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.HT;
- CCTHA TX.HT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Đào Thị Hiền